

Liên ấn lên trái tim, vàng trán, cổ họng, đỉnh đầu...mỗi chỗ tụng một biến rồi bung Ấn trên đỉnh đầu.

Do kết Ấn này với tụng Chân Ngôn, trụ **Phấn Nộ Tam Ma Địa** này thì hết thấy nghiệp chướng thuộc nhóm phiền não của thân tâm, dùng lửa Tuệ mạnh bén của Kim Cương thiêu đốt sạch hết.

_ Tiếp theo kết **Quân Đồ Lợi Minh Vương Hộ Thân Khế**. Hai tay cùng cài chéo ngón út ở trong lòng bàn tay, co hai hai ngón vô danh vịn trên chỗ cài chéo nhau của hai ngón út, hợp cổ tay, dựng hai ngón giữa cùng trụ đầu ngón, hơi co cong hai ngón trỏ trụ ở phía sau lóng trên của lưng ngón giữa sao cho không chạm nhau.



Chân Ngôn là:

“**Ấn (1) hộ lỗ, hộ lỗ (2) để sắt-xá, để sắt-xá (3) bàn đà, bàn đà (4) ha na, ha na (5) a mật-ly đế (6) hồng (7) phát (8)**”

ॐ हुरु हुरु तिष्ठा तिष्ठा बन्धा बन्धा हाना

OM_ HURU HURU TIṢṬA TIṢṬA BANDHA BANDHA HANA
HANA AMṚTE HŪṀ PHAṬ SVĀHĀ

Tụng Chân Ngôn bảy biến xong.

Nếu có người thường muốn thọ trì Pháp Kim Cương thì mỗi ngày, sáng sớm rửa tay rửa mặt xong, liền dùng bàn tay phải bụm nước sạch, Chú vào bảy biến xong, hướng về phương Đông rải tán ba lần. Sau đó liền vào bên trong Phòng làm phép Hộ Thân.

Pháp Hộ Thân ấy là: Kết Ấn chẳng giải, miệng tụng Chân Ngôn, ấn đỉnh đầu, tiếp theo ấn vai phải, tiếp theo ấn vai trái, tiếp theo ấn trước trái tim, tiếp theo ấn ấn cái cổ, tiếp theo ấn Tam Tinh, tiếp theo ấn chân tóc, tiếp theo ấn trên đỉnh đầu, ấn sau đỉnh đầu xong, là **Khế Pháp** ấy vậy.

_ Tiếp đến **Lục Túc Tôn Minh Vương Ấn**: Hai tay tác Kim Cương Nội Phộc, dựng thẳng hai ngón giữa cùng hợp đầu ngón, duỗi hai ngón trỏ co phần đầu như Tam Cổ, gia trì năm nơi, là **Ấn Tướng** ấy vậy. Năm nơi là: vàng trán, hai vai, trái tim, cổ họng. Hai ngón cái đều đem bên phải đè bên trái, cài chéo nhau nhập vào trong Nguyệt (lòng bàn tay)



Chân Ngôn là:

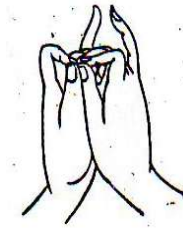
“**Án, chỉ-lý sắt-đát-lý (1) tỳ-chỉ đa na năng (2) hồng. Tát phộc giả đô-lỗ (3) na xá dā, tát-đàm bà dā, tát-đàm bà dā (4) tô-bà tra, tô-bà tra, hồng, phát tra, sa-phộc hạ**”

ॐ ह्रीं ष्ट्रि वक्र्तानाना हूं सारवा शत्रुं नृशया स्तम्भया-स्तम्भया श्फात् श्फात् हूं फात् सवाहा

OM_ HRĪH ṢṬRI VIKṚTĀNANA HŪM_ SARVA ŚATRŪM NĀŚAYA STAMBHAYA-STAMBHAYA SPHAṬ SPHAṬ HŪM PHAṬ SVĀHĀ

Kết Án này với tụng Chân Ngôn, tức là Vô Thủy Vô Minh ở trong tất cả sinh tử mà được tự tại, chỉ là **Bồ Đề Tâm Minh Vương** hay chế phục, cho đến giết thân Vô Thường của kẻ ấy, khiến cho được **Thường Mệnh**. Ngoài ra dùng sự tương đồng có thể hiểu được vậy

– Tiếp theo kết **Kim Cương Dược Xoa Minh Vương Án**: Định Tuệ (2 bàn tay) tác Kim Cương Nội Phộc, hai đầu ngón trở cùng trụ nhau, khoảng giữa như con mắt, đem hai ngón cái đều vịn bên cạnh hai ngón trở, dùng cho dính nhau, đều co lỏng đầu như răng nanh, đều duỗi hai ngón út hơi cong lỏng đầu như hai răng nanh hướng vào nhau.



Tụng Chân Ngôn gia trì: vàng trán, hai vai, trái tim, cổ họng. Lại liền mở năm con mắt, ấy là dùng An lau chùi lông mày phải, lông mày trái, con mắt phải, con mắt trái, tam tinh. Đem Án bung tán trên đỉnh đầu.

Chân Ngôn là:

“**Án (1) ma ha dược khát-xoa (2) phộc nhật-la tát đỏa-phộc (3) nhạ, hồng, tông, hộc (4) bà la phệ giả gia (5) hồng (6) phát tra (7)**”

ॐ मन्त्रकृ वज्रसत्वा रुद्रं तं ज्ञः पृथिव्यं रुद्रं

OM_ MAHĀ-YAKṢA VAJRA-SATVA _ JAḤ HŪM VAM HOḤ_ PRAVEŚAYA HŪM PHAṬ

Kết Án này với tụng Chân Ngôn, nên làm hình kẻ gậy chướng ngại, dùng các thuốc độc hướng đến hình tượng ấy rồi dùng xoa bôi. Do trị như vậy, cho nên sáu **tình căn** của kẻ ấy giống như lửa thiêu đốt, tức thời lui tan.

– Tiếp theo kết **Mã Đầu Minh Vương Án**: Chắp hai tay lại, co hai ngón trở, hai ngón vô danh vào lòng bàn tay, đều cùng chung lưng. Kèm song song hai ngón cái, hơi co lại dùng dính vào ngón trở.



Liên tụng Chân Ngôn, chuyển theo bên trái ba vòng làm **Tịch Trừ Chướng**, chuyển theo bên phải ba vòng thành **Kết Giới**.

Chân Ngôn là:

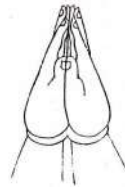
“**Án, a mật lý đồ nạp-bà phộc, hồng, phát tra, sa-phộc hạ**”

ॐ 唵 阿 彌 陀 佛 囉 訶 訶 訶

OM AMRTODBHAVA HŪM PHAT SVĀHĀ

Kết Án này với tụng Chân Ngôn thì thuốc của chất độc mới tức là nhóm **Vô Thường** (Anitya), **Khổ** (Duhkha), **Không** (Sūnya), **Vô Ngã** (Anatman, hay Nir-atman)...đối trị với sự đau đớn buồn thương. Ví như bệnh khí vào sâu trong tim gây ra phản ứng choáng đầu hoa mắt, cho nên mới có thể tới cùng tận nguồn cội ấy...cho đến hàng **Đế Thích** (Indra), **Phạm Vương** (Brahma-rāja) tự tại an vui làm bậc tôn quý của Thế Giới. Đức **Như Lai** (Tathāgata) dùng Pháp này đối trị, liền ngộ Tâm Thân rực sáng như lửa hợi, chán sợ sinh tử, chính thuận Niết Bàn...huống chi là Hữu Tình khác ư!

Tiếp theo kết **Vô Năng Thắng Minh Vương Căn Bản Bí Mật Án**: Hai tay chắp lại giữa rỗng không (hư tâm hợp chướng), khiến cho mười đầu ngón tay hợp kín với nhau, là **Án Tướng** ấy vậy.



Chân Ngôn (tại chỗ riêng biệt, do rất bí mật nên tạm chẳng ghi chú)

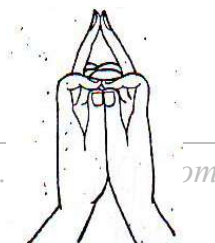
Do kết Án này với tụng Chân Ngôn cho nên các Chướng ngưng dứt hết, khiến cho mọi loại Giáo Sắc, Chính Tam Muội Gia của Như Lai...tất cả không thể che dấu.

Tiếp lại, ngửa lòng bàn tay trái, che trên lòng bàn tay phải, đem ngón cái phải đè trên móng ngón cái trái, dùng ngón trở phải búng ngón tay ba lần.

Tiếp theo hai tay co nắm bốn ngón tay từ ngón trở trở xuống, dựng đứng ngón cái. Dùng Thủ Án bên trên, xoay theo bên trái ba vòng làm **Tịch Trừ**, xoay theo bên phải ba vòng làm **Kết Giới**.

Tiếp theo dùng đồng Án, chỉ ở bốn phương, bốn góc, phương trên, phương dưới. Liên ấn năm chỗ trên thân, mỗi nơi đều tụng Chân Ngôn chữ **Hồng** gia trì

Tiếp theo kết **Nhất Tự Phật Đỉnh Minh Vương Án**: Hai tay cài chéo các ngón bên trong rồi nắm quyền, dựng hai ngón giữa co lóng trên như hình cây kiếm, kèm đứng hai ngón cái, co hai ngón trở vịn lóng trên của hai ngón cái, tức thành Án. Dem Án gia trì năm chỗ.



Chân Ngôn là:

“**Năng mặc tam mạn đa một đà nam. Bộ-lỗ-án**”

ॐ नमः समन्ता बुद्धानाम् ब्रूम

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ BHRŪM

Do kết Ấn này với tụng Chân Ngôn cho nên tất cả Quý Thần đều chẳng dám đến gần Chú Sư này. Nơi bảo vệ cho thân của mình, nơi bảo vệ cho người khác, nơi kêu gọi Quý Thần, nơi sai khiến Quý Thần, chỗ mong cầu sự nghiệp....đều dùng Chú này.

Nếu trì tụng Chú không có thần nghiệm thì tụng Chú này 108 biến, liền được thành tựu cảnh giới sở đắc. Nếu không có hiệu nghiệm thì vị Thần ấy liền bị tiêu diệt.

Tiếp theo kết **Phật Nhân Minh Phi Ấn**: Chắp hai tay lại, co hai ngón trỏ đều trụ tại lưng ngón giữa, kèm co hai ngón cái vào trong lòng bàn tay. Dùng Ấn Chân Ngôn gia trì năm nơi.



Chân Ngôn là:

“**Năng mặc tam mạn đa một đà nam. Án, lô lô, tát-phổ lô, nhập-phộc la, đề sát-xá, tát đà, lô giả ninh, tát phộc lại-tha, sa đạt ni, sa-phộc hạ**”

ॐ नमः समन्ता बुद्धानाम् उ रुरु स्फुरु ज्वाला तिष्ठा सिद्धा लोचनी सरवार्था सधाने स्वहा
सकथ सधन सध

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ OM_ RURU SPHURU JVALA TIṢṬA SIDDHA LOCANI – SARVĀRTHA SĀDHANE – SVĀHĀ.

Do kết Phật Nhân Ấn này với tụng Chân Ngôn, nên khiến cho sự vật mà **Bí Mật Chủ** (Guhyādhīpati) tiếp chạm được xác định rồi lớn lên tràn khắp ở trong tất cả Pháp, do đó gọi là **Nhược Tri Tam Muội** (Jāti-samādhī: Sinh Tam Muội) vậy. Liền dẫn Đức Phật làm chứng. Tại sao thế? Vì Đức Thế Tôn tức là tất cả các **Chân Ngôn Tam Muội Gia**, ấy là trụ ở ngay **Chủng Tính** của mình. Ví như **Chuyển Luân Thánh Vương** nếu trụ ở trong Chủng Tính của mình, tuân tu Pháp **Thượng Đại Chuyển Luân Trị Thế** không có chỗ tăng giảm, tức bê trong **Tứ Vực** (bốn cõi) tự nhiên cung thuận Mệnh ấy. Đức Thế Tôn cũng như thế, do thường an trụ trong Chủng Tính của Như Lai không có chỗ trái vượt, cho nên tất cả các **Chân Ngôn Vương** (Mantra-rāja) không có Pháp nào mà chẳng thực hành, dùng làm Giới bình đẳng của Tính, nên chẳng dám phạm.

Lại nữa, như bốn Tính **Sát Lợi** (Kṣatriya), **Bà La Môn** (Brāhmaṇa)...nếu trụ ở ngay trong Chủng Tính của mình, phụng Pháp ấy, tức là người đòi nêu lên, việc có thành công.

Nay **bản Mạn Trà La** này cũng như thế. *Bình đẳng không có lay động* là Tính của **đất Kim Cương** (Vajra-bhūmi) tức tính không có sinh. *Vắng lặng tròn đầy* là Tính của **nước Đại Bi** (Mahā-kāraṇa-udaka) tức tính lia ngôn thuyết. *Bén nhọn chiếu sáng* là tính của **Lửa Tuệ** (Prajna-agni) tức tính lia bụi dơ. *Cuốn duỗi thành hoại* là tính gió của **Tự Tính** (Svabhāva) tức tính lia nhân duyên. *Tượng của không có tướng* là bản tính trống rỗng của **Không Đại** (Ākāśa-dhātu) chẳng thể trôi đi. Bản Tính như vậy, chư Phật ba đời làm còn chẳng thể làm được, huống chi là loài gây chướng có thể che lấp được ư!...

Chính vì thế cho nên các Bồ Tát tu Hạnh Bồ Tát trong Chân Ngôn Môn cũng nên nối tiếp Chủng Tính của Như Lai, noi theo các Tôn trụ **Bản Mạn Trà La Vị** làm các sự nghiệp vậy.

Nếu muốn làm sự nghiệp **Tịch Tai** (Śāntika) liền nên tự làm thân Bản Tôn mà trụ tại Mạn Trà La hình tròn

Nếu làm sự nghiệp **Tăng Ích** (Puṣṭika) liền trụ tại Mạn Trà La hình vuông

Nếu làm sự nghiệp **Giáng Phục** (Abhicāruka) liền trụ tại Mạn Trà La hình Tam Giác

Nếu làm sự nghiệp **Nhiếp Triệu** (Ākarṣaṇi) liền trụ tại Mạn Trà La hình nửa vành trăng (bán nguyệt)

Nếu muốn sinh ra mọi loại trang nghiêm, liền trụ Mạn Trà La tạp sắc, hay khiến cho Hành Giả thành nghiêm, liền đồng với Bản Tôn, tất cả loài gây chướng không thể cướp đoạt được ánh sáng rực rỡ vậy

_ Tiếp theo quán Mạn Trà La trên đài hoa sen tám cánh. Quán đến mọi loại Mạn Trà La trang nghiêm, trên Mạn Trà La có thể quán Hải Hội của ba Bộ.

Tác quán đó xong, liền tác **Kim Cương Hợp Chướng**, tụng rằng:



“Dùng sức Công Đức Ta
Sức Như Lai gia trì
Cùng với sức Pháp Giới
Cúng dường khắp các Tôn
Nguyện sinh nước **An Lạc** (Sukha-vatī)
Cúng dường khắp mà trụ”

_ Tiếp theo kết **Đại Luân Đàn Ấn**: Úp bàn tay trái xuống, đặt năm ngón ở trước ngực. Ngửa bàn tay phải chồng lên trên bàn tay trái, tám ngón tay đều cài chéo nhau thì thành Ấn.

Chân Ngôn là:

“**Án, phộc nhật-la, chước yết la, nhạ hồng tông hộc**”

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

OM VAJRA-CAKRA HŪM JAḤ HŪM VAM HON

Kết An này với tụng Chân Ngôn, để trước trái tim, tụng Chân Ngôn ba biến. Liền hướng mặt xuống dưới, ấn mặt đất. Tiếp theo ấn Mạn Trà La, tiếp theo ấn phương

“**N**ăng mạc tam mãn đa một đà nam. Nga nga năng, tam ma tam ma, sa-phộc hạ”

ॐ नमः शिवाय व ह्रीं नमः शिवाय नमः शिवाय नमः शिवाय

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _GAGANA SAMA ASAMA _SVĀHĀ

_ Tiếp theo kết **Hoa Tò** **Án**: Như Át Già Khê lúc trước. Liên tụng Chân Ngôn ba biến.

Chân Ngôn là:

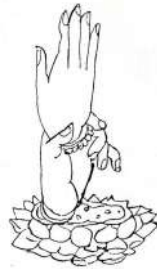
“**N**ăng mạc tam mãn đa một đà nam. **A**”

ॐ नमः शिवाय व ह्रीं नमः शिवाय

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ À

Do kết An này với tụng Chân Ngôn, cho nên đặc được đầy đủ mười Địa.

_ Tiếp theo kết **Đồ Hương Án**: Tay phải dựng thẳng năm ngón tay, đưa lòng bàn tay hướng ra bên ngoài. Đem tay trái nắm cổ tay phải, tụng Chân Ngôn ba biến.



Chân Ngôn là:

“**N**ăng mạc tam mãn đa một đà nam. **Đ**ăng nghi”

ॐ नमः शिवाय व ह्रीं नमः शिवाय

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ ANGI

Do kết An này với tụng Chân Ngôn, cho nên đặc được đầy đủ năm phần Pháp Thân Vô Lậu của Như Lai.

_ Tiếp theo kết **Hoa Án**: Hai tay cùng cái chéo tám ngón tay bên trong rồi nắm quyền, mở lòng bàn tay ngửa lên trên, đem hai ngón trỏ cùng trụ cạnh nhau, tụng Chân Ngôn ba biến.



Chân Ngôn là:

“**N**ăng mạc tam mãn đa một đà nam. **N**ễ nễ”

ॐ नमः शिवाय व ह्रीं नमः शिवाय

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ DINI

Do kết Ấn này với tụng Chân Ngôn, cho nên đắc được đầy đủ Trí Vô Ngại của Như Lai.

_ Tiếp theo kết **Thiền Hương Ấn**: Hai tay ngửa lòng bàn tay, duỗi đứng địa (ngón út) Thủy (ngón vô danh) Hỏa (ngón giữa) khiến cho lưng ngón cùng phụ nhau. Hai phong (2 ngón trỏ) cùng trụ đầu ngón, đem hai Không (2 ngón cái) đều phụ bên cạnh ngón Phong (ngón trỏ), tụng Chân Ngôn ba biến.



Chân Ngôn là:

“**Năng mặc tam mãn đa một đà nam. Nga nhĩ**”

ॐ मः समं वृ हं नं नम

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ GAMI

Do kết Ấn này với tụng Chân Ngôn, cho nên mau được Thân có 32 tướng 80 hạt giống của Như Lai.

_ Tiếp theo kết **Âm Thực Ấn**: Hai tay duỗi lòng bàn tay, ngửa lòng bàn tay phải úp bên trên lòng bàn tay trái, tụng Chân Ngôn ba biến.

Chân Ngôn là:

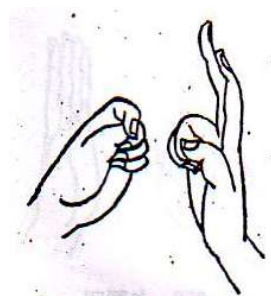
“**Năng mặc tam mãn đa một đà nam. Bồ nhi-duệ**”

ॐ मः समं वृ हं नं नम

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ PŪṆYE

Do kết Ấn này với tụng Chân Ngôn, cho nên đắc được thức ăn **Thiền Duyệt** của Pháp Hỷ.

_ Tiếp theo kết **Đăng Minh Ấn**: Tay trái nắm quyền để ở eo lưng, tay phải cũng nắm quyền, duỗi thẳng đứng ngón giữa, tụng Chân Ngôn ba biến.



Chân Ngôn là:

“**Năng mặc tam mãn đa một đà nam. Ngật-ly**”

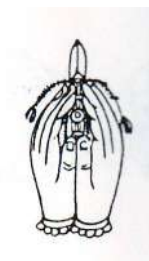
ॐ मः समं वृ हं नं नम

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ AGRI

Do kết Ấn này với tụng Chân Ngôn, cho nên mau được năm loại mắt trong sạch của Như Lai.

_ Tiếp theo tác **Kim Cương Hợp Chưởng** tụng tán **Phổ Hiền Hạnh Nguyên** tán dương nơi Bản Tôn với kết **Phật Nhân Ấn** lúc trước, tụng Minh rồi gia trì năm nơi.

_ Tiếp theo kết **Gia Trì Niệm Châu Ấn**: Đưa tràng hạt vào trong hai lòng bàn tay, gia trì bảy biến



Chân Ngôn là:

“**Án, vĩ lô xá na, ma la, sa-phộc hạ**”

ॐ वीरोचन माला स्वहा

OM_ VAIROCANA MĀLA _ SVĀHĀ

_ Tiếp theo dùng tay phải nắm tràng hạt, để trong lòng bàn tay trái, liền để vào trong Hợp Chưởng, tụng **Thiên Chuyển Chân Ngôn** gia trì bảy biến.



Chân Ngôn là:

“**Án, phộc nhật-la, ngực tứ-gia, nhạ bả, tam ma duệ, hồng**”

ॐ वज्रगुह्य रूप समये हूं

OM_ VAJRA-GUHYA-JĀPA SAMAYE _ HŪM

_ Người tu hành nhập vào **Tam Ma Địa Quán**, nhắm mắt vận Tâm chuyên chú một Duyên, quán nơi Bản Tôn, chẳng xa chẳng gần, treo niệm chí thành tụng **Bản Minh** chẳng gấp chẳng chậm, chẳng cao chẳng thấp. Câu chữ của Chân Ngôn khiến cho mỗi mỗi phải rõ ràng.

Hoặc ba thời, hoặc bốn thời, hoặc 108 biến, hoặc 10080 biến làm hạn số. Xong biến số thì làm Pháp cúng dường, sau đó phụng tống Bản Tôn, các Tôn về Cung của mình (bản cung).

Đây tức là Pháp sâu kín tốt thượng, đừng hư vọng trao truyền.

Chân Ngôn là:

“**Nặng mặc tam mãn đa một đà nam. Mục, bà-phộc hạ**”

ॐ मः समन्ता बुद्धानाम् मुह स्वहा

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ MUḤ SVĀHĀ

Phần bên trên là điều mà **Kim Cương Thủ** (Vajra-pāṇi) đã nói

Phần bên dưới là Đức Thế Tôn ẩn khả nói: “Nhu vậy Bí Mật Chủ! Như ông đã nói. Lại nữa Bí Mật Chủ! Nếu nói Mạn Trà La Vị của các Thánh Tôn, hình tướng của các Tôn. Nên biết cũng như thế”

Quy tắc đó, Đức Phật trước đã nói. Lúc sau có Đức Phật lại chọn lựa làm rộng nghĩa ấy, như trước đây đã nói.

Các Tôn. Nếu nói là màu vàng thì đây là sắc thân của Kim Cương, nên ở ngay trong **Nhân Đà La Phương Luân** (Đàn hình vuông)

Nếu màu trắng. Đây là màu Từ Bi trong sạch của Tính, nên ở ngay trong cái Đàn tròn

Nếu màu đỏ. Đây là màu uy mãnh trừ chướng, nên ở ngay trong hình tam giác

Nếu màu đen. Đây là màu gió lớn của Kiếp Tai, nên ở ngay trong hình nửa vành trắng

Nếu màu xanh. Đây là màu chẳng thể hoại, chẳng thể giáng phục của hư không, nên là hàng **Phần Nộ Trì Minh Vương**, hoặc ở tại hình tam giác, hoặc ở ngay trong hình nửa vành trắng.

_ Như màu sắc. Còn **Mạn Trà La** (Maṇḍala) nên biết hình tướng cũng như thế.

Nếu màu vàng, nên làm dáng dấp của **Pháp Hỷ** thắng tiến

Nếu màu trắng, nên làm dáng dấp Từ Bi Tịch Định

Nếu màu đỏ, nên làm dáng dấp uy mãnh tinh tiến

Nếu màu đen, nên làm dáng dấp Đại Lực phần tán

Nếu màu xanh, nên làm dáng dấp chẳng thể tự hoại.

Nếu màu trắng vàng, là dáng dấp kèm chung tăng ích, uy mãnh.

Nhu vậy dùng loại chọn lựa, cho đến mọi loại trộn lẫn với nhau chỉ nên tùy theo việc biện minh, biết tính phần ấy, cho đến chư Phật ba đời ở mười phương, tất cả trong Tạng bí mật đặt bày chẳng nói, cũng nên thông dụng Ý này để dấy lên sự nghiệp tương ứng. Cho nên dẫn Đức Phật trước để chứng minh, **Pháp Nhĩ** thông dụng đồng, chẳng phải là Ta hiện ra ở đời, một mình tạo ra Thuyết như vậy.

_ Người tu **Du Già** (Yoga) thích hợp biết ý hành Đạo. Nếu niệm tụng xong, liền Hộ Thân ra khỏi nhà, ấn Phật ấn Tháp kèm với **Minh** (Vidya), Bản Tôn Du Già... sau đó tùy ý mà Kinh Hành.

ĐẠI TỶ LÔ GIÁ NA PHẬT NHÃN TU HÀNH NGHI QUỸ

Hết

03/05/2012